

Móng Cái, ngày 13 tháng 5 năm 2022

Số: 70/2022/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 29, 33, 55, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D.

Căn cứ Văn bản số 1512/UBND-VP, ngày 26/4/2022 của UBND thành phố Móng Cái trả lời Công văn số 92/2022/CV-TA, ngày 11/02/2022 với nội dung: phần diện tích đất tăng thêm 566,6m² đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ phần diện tích 2.111,6m² đủ điều kiện tách thửa theo thỏa thuận phân chia của bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Gắng, sinh năm 1977; Nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nội dung thỏa thuận của bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D về việc phân chia tài sản chung vợ chồng;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977

Nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người bị kiện: ông Lê Văn D, sinh năm 1969

Nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D có 02 con chung là Lê Thị Hạnh, sinh năm 1997 và Lê Hồng Phong, sinh năm 1998. Các con chung đều đã thành niên, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

1.3 Về tài sản chung vợ chồng:

Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D thống nhất chia đôi quyền sử dụng thửa đất tại khu 3, phường H, thành phố M, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 427846, số vào sổ cấp GCN H02007, cấp ngày 29/10/2008 mang tên ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Gắng, diện tích đã được cấp giấy chứng nhận là 1.545m² gồm 400m² đất ở và 1145m² đất vườn tạp, diện tích đất thực tế sử dụng là 2.111,6m², nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn D được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích là 1055,9m², gồm 200m² đất ở và 855,9m² đất vườn tạp được giới hạn bởi các điểm 1-2-3-4-5-6-7-8-20-21-22-23-1 trong Sơ đồ hiện trạng tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng giữa ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Gắng, và quyền sở hữu các tài sản trên đất;

- Bà Nguyễn Thị G được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 1.055,7m² gồm 200m² đất ở và 855,7m² đất vườn tạp, được giới hạn bởi các điểm 8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-8 trong Sơ đồ hiện trạng tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng giữa ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Gắng, và quyền sở hữu các tài sản trên đất.

(Mặc dù, việc phân chia quyền sử dụng đất như nội dung thỏa thuận của bà Gắng và ông D có ảnh hưởng đến ngôi nhà cấp bốn trên đất, tuy nhiên do ngôi nhà cấp bốn không có giá trị, hết khấu hao, nên bà Gắng và ông D giữ nguyên thỏa thuận về phân chia quyền sử dụng đất như đã thỏa thuận).

- Toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D tự nguyện chi trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sơ đồ hiện trạng tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng giữa ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị G kèm theo Quyết định và đây là phần không tách rời của Quyết định này.

1.4 Về khoản nợ chung vợ chồng: bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn D thống nhất không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- THADS thành phố Móng Cái;
- UBND phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Minh Chiến